**BẢNG GIẢI SO SÁNH NỘI DUNG DỰ THẢO**

**Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt**

*(Kèm theo Văn bản số /CĐSVN-QLXD&KCHT ngày /01/2022 của Cục ĐSVN)*

| **Nội dung Nghị định số 56/2018/NĐ-CP** | **Nội dung đề xuất**  **điều chỉnh, bổ sung** | **Giải thích lý do** |
| --- | --- | --- |
| **Điều 17. Hành lang an toàn giao thông đường sắt tại khu vực đường ngang** |  |  |
| Hành lang an toàn giao thông đường sắt tại khu vực đường ngang được quy định như sau: | Đề nghị giữ nguyên nội dung |  |
| 1. Người lái tàu ở vị trí của mình nhìn thấy đường ngang từ khoảng cách 1000 mét trở lên. | Đề nghị giữ nguyên nội dung |  |
| 2. Đối với đường ngang không có người gác, người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ khi ở cách đường ngang một khoảng cách bằng tầm nhìn hãm xe đối với cấp đường đó nhìn thấy đoàn tàu ở cách đường ngang ít nhất bằng tầm nhìn ngang của người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ kể từ giữa chỗ giao. | 2. Đối với **đường ngang không bố trí cần chắn hoặc giàn chắn**, người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ khi ở cách đường ngang một khoảng cách bằng tầm nhìn hãm xe đối với cấp đường đó nhìn thấy đoàn tàu ở cách đường ngang ít nhất bằng tầm nhìn ngang của người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ kể từ giữa chỗ giao. | Đề nghị thay cụm từ *“đường ngang không có người gác”* bằng cụm từ *“đường ngang không bố trí cần chắn hoặc giàn chắn”*. Việc thay đổi này đã bổ sung loại hình đường ngang cảnh báo tự động, có cần chắn tự động vào loại hình không quy định tầm nhìn hãm xe với lý do:  1. Hiện nay trên đường sắt quốc gia hiện có khoảng hơn 900 đường ngang cảnh báo tự động, về cơ bản đã được lắp đầy đủ cần chắn tự động cho các đường ngang này. Cần chắn này là một trong những thiết bị tăng khả năng phòng vệ đường ngang cho đường ngang cảnh báo tự động, tăng cường an toàn giao thông tại đường ngang.  2. Đối với các đường ngang khi được bố trí cần chắn hoặc giàn chắn, khi cần chắn/ giàn chắn đóng, phương tiện giao thông đường bộ buộc phải dừng trước đó, lúc này, người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ quan sát tín hiệu phòng vệ và hoạt động của cần chắn, giàn chắn để dừng phương tiện mà không cần thiết phải quan sát tàu. Do đó, không cần thiết phải quy định tầm nhìn hãm xe đối với các đường ngang này.  3. Việc quy định tầm nhìn hãm xe hiện nay cơ bản chỉ thực hiện được đối với khu vực không có dân cư. Đối với các đường ngang trong khu dân cư hầu hết không thực hiện được do việc đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, khó khăn công tác quản lý đất đai của địa phương. |
| 3. Chi tiết xác định hành lang an toàn giao thông tại khu vực đường ngang thực hiện theo quy định tại khoản 5 của Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này. | Đề nghị giữ nguyên nội dung |  |
|  | 4. Bộ Giao thông vận tải chủ trì, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về nội dung quản lý hành lang an toàn giao thông tại đường ngang, tổ chức thực hiện chốt gác đường ngang trên đường sắt quốc gia theo địa bàn quản lý. | Đề nghị bổ sung khoản này với lý do:  1. Làm cơ sở cho việc tổ chức phân cấp cho địa phương tổ chức gác đường ngang theo chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022.  2. Các nội dung phân cấp, phối hợp và tổ chức thực hiện sẽ cụ thể hóa trong Đề án Quản lý, khai thác đường ngang công cộng có người gác trên đường sắt quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.  3. Nhiệm vụ xây dựng Đề án được sửa đổi, bổ sung tại Điều 29, Điều 30 Nghị định 56/2018/NĐ-CP. |
| **Điều 29. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải** |  |  |
| 1. Đề xuất phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia sau khi tháo dỡ để Bộ Tài chính xử lý theo quy định của pháp luật. | Đề nghị giữ nguyên nội dung |  |
| 2. Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc quản lý, sử dụng đất dành cho đường sắt theo quy định pháp luật. | Đề nghị giữ nguyên nội dung |  |
| 3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các bộ, ngành liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và thực hiện các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt. | Đề nghị giữ nguyên nội dung |  |
| 4. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức trong việc quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt theo quy định của pháp luật. | Đề nghị giữ nguyên nội dung |  |
| 5. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt. | Đề nghị giữ nguyên nội dung |  |
| 6. Xây dựng kế hoạch, tổ chức và kiểm tra thực hiện công tác phòng, chống và khắc phục hư hại của công trình đường sắt do sự cố thiên tai, địch họa gây ra. | Đề nghị giữ nguyên nội dung |  |
|  | 7. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng Đề án Quản lý, bảo trì đường ngang công cộng có người gác trên đường sắt quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước ngày 31 tháng 12 năm 2023 để tổ chức triển khai thực hiện. | ***Đề nghị bổ sung khoản này với lý do:***  1. Việc tổ chức chốt gác tại đường ngang thuộc hoạt động quản lý, bảo trì KCHT đường sắt. Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Đường sắt quy định: Bộ GTVT tổ chức quản lý bảo trì KCHT đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư; điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định 46/2018/NĐ-CP quy định đường ngang là tài sản KCHTĐS quốc gia trực tiếp liên quan đến chạy tàu.  2. Hoạt động của thiết bị phòng vệ tại đường ngang có người gác liên quan đến trực tiếp đến công tác tổ chức chạy tàu *(trước khi tàu đến đường ngang thì hệ thống thiết bị phòng vệ phải hoạt động để ngăn phương tiện đường bộ vào khu vực đường ngang).* Số liệu thống kê cho thấy, hơn 90% số vụ tai nạn đường sắt xảy ra tại đường ngang. Do đó việc tổ chức quản lý, bảo trì đường ngang có người gác nếu phân cấp toàn bộ cho địa phương sẽ không bảo đảm điều kiện về an toàn. Thay vào đó, việc quản lý vẫn cần phải phối hợp giữa Bộ GTVT và UBND cấp tỉnh cùng thực hiện.  3. Điều 4, Điều 5 Thông tư 342/2016/TT-BTC chi ngân sách nhà nước quy định, nội dung chi quản lý, bảo trì đường sắt thuộc nội dung chi thường xuyên của ngân sách trung ương.  4. Để triển khai được nội dung phân cấp cho UBND cấp tỉnh thực hiện gác và chịu trách nhiệm về an toàn giao thong tại đường ngang trên địa bàn quản lý theo tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, việc sửa đổi Điều 17 Nghị định 56/2018/NĐ-CP sẽ chưa bảo đảm đầy đủ mà cần phải sửa đổi, bổ sung quy định trách nhiệm của Bộ GTVT cũng như chính quyền địa phương.  5. Nội dung tổ chức quản lý, bảo trì đường ngang có người gác ngoài quy định tại Nghị định 56/2018/NĐ-CP còn được quy định tại Điều 21 Luật Đường sắt, Nghị định số 46/2018/NĐ-CP, Thông tư số 342/2016/TT-BTC như đã phân tích ở trên. Để bảo đảm an toàn giao thông tại đường ngang, việc phân cấp quản lý quản lý, bảo trì đường ngang có người gác vẫn cần phải phối hợp giữa Bộ GTVT và UBND cấp tỉnh cùng thực hiện.  Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 Luật Tổ chức Chính phủ về nhiệm vụ và quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ: Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các văn bản pháp luật và các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và các dự án khác thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Do đó, triển khai được nội dung phân cấp cho UBND cấp tỉnh thực hiện gác và chịu trách nhiệm về an toàn giao thông tại đường ngang trên địa bàn quản lý theo tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, cần thiết phải xây dựng Đề án để chi tiết nội dung này.  5. Đề án gồm các nội dung chính:  - Danh mục đường ngang có người gác theo từng địa phương quản lý.  - Nội dung quản lý chuyên ngành do Bộ GTVT thực hiện tương ứng với nguồn kinh phí để thực hiện.  - Nội dung quản lý an toàn giao thông đường bộ do địa phương thực hiện tương ứng với nguồn kinh phí thực hiện.  - Quy chế phối hợp, kiểm tra, giám sát giữa Bộ GTVT và UBND tỉnh. |
| **Điều 35. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** |  |  |
| 1. Chỉ đạo thực hiện quy định về quản lý, bảo vệ đất dành cho đường sắt thuộc phạm vi quản lý. | Đề nghị giữ nguyên nội dung |  |
| 2. Đề xuất phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị sau khi tháo dỡ để Bộ Tài chính xử lý theo quy định của pháp luật. | Đề nghị giữ nguyên nội dung |  |
| 3. Tổ chức quản lý, bảo vệ đất dành cho đường sắt theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12, Điều 48 của Luật Đường sắt và các quy định của pháp luật về đất đai. | Đề nghị giữ nguyên nội dung |  |
| 4. Bố trí ngân sách địa phương để quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt đô thị theo quy định của pháp luật. | Đề nghị giữ nguyên nội dung |  |
| 5. Chủ trì, tổ chức xác định ranh giới đất dành cho đường sắt, lập hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt theo quy định của Điều 23 và Điều 24 của Nghị định này. | Đề nghị giữ nguyên nội dung |  |
| 6. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan quản lý có liên quan thuộc phạm vi quản lý trong việc quản lý đất dành cho đường sắt; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý vi phạm, giải tỏa vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt trong phạm vi quản lý. | Đề nghị giữ nguyên nội dung |  |
| 7. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết các khiếu nại tố cáo liên quan đến quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. | Đề nghị giữ nguyên nội dung |  |
| 8. Trường hợp đất dành cho đường sắt bị lấn, chiếm, sử dụng trái phép, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. | Đề nghị giữ nguyên nội dung |  |
|  | 9. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trong việc xây dựng Đề án Quản lý, bảo trì đường ngang công cộng có người gác trên đường sắt quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. | Đề nghị bổ sung khoản này với lý do:  1. Làm cơ sở cho việc tổ chức phân cấp cho địa phương tổ chức gác đường ngang theo chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022.  2. Hoạt động của thiết bị phòng vệ tại đường ngang có người gác liên quan đến trực tiếp đến công tác tổ chức chạy tàu. Việc tổ chức quản lý, bảo trì đường ngang cần phải phối hợp giữa Bộ GTVT và UBND cấp tỉnh cùng thực hiện. |